UBND XÃ HẢI NINH
TRƯỜNG MẦM NON HẢI NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 99/KH-MNHN

Hải Ninh, ngày 19 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027

Căn cứ Quyết định số 2961/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh (nay là thành phố Quảng Ninh) về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026-2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Thực hiện công văn số 2943/SGDĐT-GDNNTXMN ngày 04/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) thành phố Quảng Ninh về việc "Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2026-2027";

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường, địa phương;

Trường Mầm non Hải Ninh xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027, cụ thể như sau:

A. PHẦN THỨ NHẤT
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026
I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Trường Mầm non Hải Ninh được thành lập từ tháng 10 năm 2025 trên cơ sở sáp nhập trường Mầm non Quảng Nghĩa và trường Mầm non Hải Tiến. Năm học 2025-2026, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, nhờ đó, cơ sở vật chất trường lớp từng bước được đầu tư, xây dựng và đang trong quá trình hoàn thiện, góp phần kiên cố hóa, tạo nên diện mạo nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp hơn. Cùng với sự nỗ lực, cố gắng và đoàn kết của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; sự đồng hành, hỗ trợ, phối hợp nhiệt tình của các bậc cha mẹ học sinh, các cơ quan, đơn vị; sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân nhân trên địa bàn xã Hải Ninh, sau một năm thành lập trên cơ sở sáp nhập, nhà trường đã đạt được kết quả đáng kể như sau:

1. Quy mô nhóm, lớp, huy động trẻ ra lớp

- Đầu năm học: 22 nhóm, lớp; Số trẻ ra lớp: 569 trẻ.

- Cuối năm học: duy trì 22 nhóm, lớp; Số trẻ ra lớp: 600 trẻ.

- Cụ thể:

+ Nhà trẻ: 05 nhóm, tổng số trẻ: 117/302 = 38,7%.

+ Mẫu giáo: 17 lớp (MG 3 tuổi: 05 lớp, MG 4 tuổi: 07 lớp, MG 5 tuổi: 05 lớp); tổng số trẻ: 483/501 = 96,4%.

+ Mẫu giáo 5 tuổi: 179/179 trẻ = 100%.

- Trẻ người dân tộc thiểu số ra lớp: Nhà trẻ: 08/08=100%; Mẫu giáo: 40/40= 100%.

2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ

2.1. Chăm sóc - nuôi dưỡng

- 600/600= 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về mọi mặt. Đặc biệt, công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh được chú trọng thường xuyên.

- 21/22 nhóm, lớp học bán trú tại trường, (01 lớp ghép tại điểm trường Nga Bát chưa có bếp ăn để tổ chức ăn bán trú).

- 600/600 = 100% trẻ được theo dõi sức khoẻ trên biểu đồ tăng trưởng. Trẻ được khám sức khoẻ định kì theo quy định, được uống vắc xin và tiêm phòng theo chương trình tại trạm y tế.

- 600/600 = 100% trẻ được theo dõi và đánh giá sức khoẻ trên biểu đồ tăng trưởng. Trong đó: Trẻ có cân nặng bình thường 595/600 đạt 99,2%; 05/600 = 0,8% trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (giảm 2% so với đầu năm); 09/600= 1,5% trẻ thừa cân, béo phì (giảm 1,85% so với đầu năm). Số trẻ có chiều cao bình thường 595/600= 99,2%; số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi là 05/600 = 0,8% (giảm 1,5% so với đầu năm học).

2.2. Giáo dục

- 600/600= 100% trẻ được giáo dục theo Chương trình GDMN hiện hành (5 lĩnh vực phát triển đối với độ tuổi mẫu giáo và 4 lĩnh vực đối với độ tuổi nhà trẻ)

- Kết quả cụ thể từng độ tuổi:

+ Trẻ nhà trẻ: 96,0% đạt theo 4 lĩnh vực phát triển (Nhận thức, thể chất, ngôn ngữ, tình cảm kĩ năng xã hội - thẩm mĩ).

+ Trẻ 3 tuổi: 96,4% trở lên trẻ đạt theo 5 lĩnh vực phát triển (Thẩm mĩ, nhận thức, thể chất, ngôn ngữ, tình cảm - kĩ năng xã hội).

+ Trẻ 4 tuổi: 96,9% trở lên trẻ đạt theo 5 lĩnh vực phát triển (Thẩm mĩ, nhận thức, thể chất, ngôn ngữ, tình cảm - kĩ năng xã hội).

+ Trẻ 5 tuổi: 97,8% trở lên trẻ đạt theo 5 lĩnh vực phát triển (Thẩm mĩ, nhận thức, thể chất, ngôn ngữ, tình cảm - kĩ năng xã hội).

- Trẻ đạt Danh hiệu "Bé khỏe - Bé ngoan": 330/600 = 55,0%

- Trẻ đạt Danh hiệu "Bé giỏi - Bé ngoan": 270/600= 45,0%

- Tỉ lệ chuyên cần đạt: Mẫu giáo 5 tuổi đạt 95,9%; dưới 5 tuổi đạt: 92,4%.

- Trong năm học 2025-2026 nhà trường đã tổ chức thành công 02 chuyên đề cấp trường: Phát triển nhận thức: Khám phá khoa học:"Chiếc bao lì xì may mắn" độ tuổi 5-6 tuổi; Chuyên đề phát triển thẩm mĩ: Tạo hình "Làm túi giấy" độ tuổi 4-5 tuổi; 02 chuyên đề cấp tổ: Phát triển nhận thức: "Nhận biết kích thước to, nhỏ " độ tuổi 25-36 tháng tuổi; chuyên đề Phát triển tình cảm kĩ năng xã hội "Vùng riêng trên cơ thể bé" độ tuổi 4-5 tuổi.

- Tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm chào mừng các ngày lễ, hội trong năm: Chương trình "Bé Mầm non với Ngày tết Trung thu", "Tiệc buffet của bé", "Bé vui

Tết Việt"; "Bé yêu Tổ quốc Việt Nam"; "Tết yêu thương"; "Về miền tuổi thơ"; "Tham quan lớp 1 trường Tiểu học và THCS" trên địa bàn Xã, được đông đảo phụ huynh hưởng ứng, tham gia tích cực và đạt hiệu quả cao, lãnh đạo cấp trên ghi nhận, đánh giá tốt.

3. Đội ngũ

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 72 người (Cán bộ quản lý: 06; giáo viên: 47; nhân viên 19 (04 nhân viên y tế, kế toán, văn thư; 15 nhân viên phục vụ khác). Trong đó: Viên chức nhà nước: 54 (Cán bộ quản lý: 06, giáo viên: 44; nhân viên: 04); giáo viên hợp đồng: 03; hợp đồng lao động: 15.

- Tỷ lệ giáo viên/nhóm trẻ: 2,6 giáo viên/nhóm; tỷ lệ giáo viên/lớp mẫu giáo đạt 2,0 giáo viên/lớp; tỷ lệ giáo viên/lớp mẫu giáo 5 tuổi: 2,0 giáo viên/lớp.

- Tỷ lệ CBQL, GV, NV có trình độ đào tạo đạt chuẩn là 57/57= 100% (CBQL: 06; GV: 47, NV: 04), trong đó trên chuẩn 52/57= 91,2% (CBQL: 06; GV: 44, NV: 02); 01 giáo viên có trình độ CĐSPMN đang theo học lớp Đại học giáo dục mầm non.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ động, tích cực, có hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ và đáp ứng công cuộc chuyển đổi số trong nhà trường.

- Kết quả tự đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp:

+ Cán bộ quản lý: Tốt: 05/06 = 83,3%; Khá: 01/6 = 16,7%.

+ Giáo viên: Tốt: 25/47 = 53,2%; Khá: 22/47 = 46,8%.

- Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức:

+ Cán bộ quản lý: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 01/06 = 16,7%.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 06/06 = 100% .

+ Giáo viên, nhân viên: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 10/51 = 19,6%.

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 51/51 = 100%.

4. Công tác khác (các cuộc vận động và phong trào thi đua; công tác Đảng, đoàn thể; công tác kiểm tra; thi đua khen thưởng …).

4.1. Các cuộc vận động và phong trào thi đua

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động và phong trào thi đua như: "Dạy tốt - Học tốt", "Đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số","Bình dân học vụ số","Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm".

- Lồng ghép và gắn kết hiệu quả các nội dung thi đua, thường xuyên cập nhật các quy định về thi đua - khen thưởng; triển khai hiệu quả cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" gắn với đẩy mạnh "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" và cuộc vận động "Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm", phù hợp với chủ đề chỉ đạo của các cấp, ngành và năm học.

- Kết quả thực hiện chủ đề năm học "Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển":

+ 22/22 = 100% nhóm/lớp triển khai xây dựng "Lớp học hạnh phúc" gắn liền với việc nâng cao chất lượng chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm

trung tâm", đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và thân thiện.

+ 100% trẻ em đến trường trong trạng thái vui vẻ, tự tin, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và trải nghiệm do nhà trường tổ chức.

4.2. Công tác phát triển Đảng trong trường học

Trong năm học, Đảng bộ nhà trường đã lãnh đạo, triển khai toàn diện tới 03 chi bộ trực thuộc, chú trọng công tác tự bồi dưỡng cho quần chúng ưu tú, đảng viên, góp phần nâng cao chất lượng cơ sở đảng. Mỗi chi bộ trong Đảng bộ nhà trường đều phát huy vai trò hạt nhân, nòng cốt, trong năm học, toàn Đảng bộ đã giới thiệu, bồi dưỡng 03 quần chúng ưu tú kết nạp Đảng, giúp đỡ 03 đảng viên dự bị chuyển đảng chính thức.

4.3. Công tác đoàn thể

- Chi đoàn Thanh niên nhà trường tích cực tham gia các hoạt động chung do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Hải Ninh phát động: ra quân dọn vệ sinh môi trường, tổng vệ sinh trung tâm văn hóa, Đài tưởng niệm nhân ngày 27/7, 30/4; tặng quà cho người có công với Cách mạng nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12; trẻ em và học sinh có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn, các phong trào văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao toàn xã. Ngoài ra, Chi đoàn trường còn phát động nhiều chương trình, hoạt động như: làm bánh chưng tặng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tham gia hỗ trợ giúp người dân tham gia "Ngày hội khám sức khoẻ toàn dân". Giới thiệu 03 quần chúng ưu tú kết nạp Đảng. Chi đoàn đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi, quản lý học sinh tham gia các hoạt động hè hiệu quả.

4.4. Công tác cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Trong năm học 2025-2026, nhà trường thực hiện sửa chữa một số hạng mục cơ sở hạ tầng, cải tạo cảnh quan môi trường như: làm hệ thống bảng biểu, lắp điều hoà kho sữa; sửa chữa, thay thế hệ thống điện nước, giúp cơ sở vật chất của trường lớp ngày càng được nâng cấp khang trang, sạch đẹp đáp ứng yêu cầu giáo dục hiện nay. Đồng thời, nhà trường làm tốt công tác tham mưu với UBND xã Hải Ninh phê duyệt xây mới các phòng chức năng, lớp học tại trường chính và phân hiệu trường, cấp nguồn kinh phí đầu tư trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi, nguyên học liệu cho trẻ mầm non theo nhu cầu cần thiết và đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất theo quy định.

- Nhà trường tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2023-2028 của trường đạt chuẩn Quốc Gia mức độ 1, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

4.5. Công tác tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- 100% CBQLgiáo viên, nhân viên ứng dụng thành công công nghệ thông tin trong công tác quản lý (xây dựng hệ thống văn bản, điều hành nhà trường, quản lý nhân sự và các đầu mục hồ sơ); trong công tác chuyên môn (xây dựng kế hoạch giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học bằng cách ứng dụng các phần mềm thông minh như ChatGPT, Gemini, Heyzine, Claude, NotebookLM, Google AI studio,..).

4.6. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi; thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-5 tuổi

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về công tác PCGDMNTNT của các cấp từ trung ương đến địa phương.

- Tích cực tham mưu với lãnh đạo địa phương các giải pháp để duy trì giữ vững kết quả phổ cập GDMNCTENT năm 2025 và nâng cao chất lượng mục tiêu phổ cập GDMNCTENT trên địa bàn.

- Dự báo về phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi: (i1) các điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất các lớp mẫu giáo 3-5 tuổi đảm bảo theo quy định; (i2) Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi trên địa bàn đảm bảo tiêu chuẩn phổ cập; (i3) Các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ khi thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi.

4.7. Công tác kiểm tra nội bộ

- Trong năm học đã tổ chức được 11 cuộc kiểm tra (trong đó kiểm tra được 48/48 giáo viên đạt 100%; kiểm tra nhân viên nấu ăn, nhân viên kế toán, nhân viên y tế hoạt động của tổ chuyên môn; công tác bán trú; Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ được giao của lãnh đạo nhà trường, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của nhân viên văn thư).

4.8. Công tác thi đua, khen thưởng

**** Danh hiệu Tập thể:***

- Nhà trường đạt danh hiệu: "Tập thể lao động tiên tiến"; Sở GD&ĐT tặng Giấy khen.

- Đảng bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong đó có 01 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Chi bộ mầm non Hải Ninh 3).

- Chi đoàn: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025, được Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã Hải Ninh tặng Giấy khen "Chi đoàn có thành tích xuất sắc trong Công tác Đoàn và phong trào Thanh thiếu nhi năm 2025".

**** Danh hiệu cá nhân:***

+ Lao động tiên tiến: 57/57 = 100%.

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 32/57 = 56,1%.

+ UBND Xã tặng giấy khen: 11/57 = 19,3%.

+ UBND Tỉnh tặng bằng khen: 02/57 = 3,5%.

- Giáo viên dạy giỏi cấp trường: 37/37 = 100% (trong đó có 08/37 giáo viên = 21,6% đạt kết quả xuất sắc tại hội thi).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các đồng chí lãnh đạo ngành giáo dục, Đảng ủy, chính quyền và các đơn vị trên địa bàn xã Hải Ninh.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn tích cực thi đua học tập, rèn luyện hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu so với kế hoạch đề ra trong năm học.

- Thực hiện có chất lượng về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; đảm bảo 100% trẻ được an toàn về mọi mặt. Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi được giảm xuống rõ rệt.

- 100% trẻ được tham gia các hoạt động đúng các nội dung yêu cầu của chương trình giáo dục mầm non.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, không xảy ra dịch bệnh, tai nạn thương tích và ngộ độc thực phẩm.

- 100% CB, GV, NV và trẻ được đảm bảo các quyền lợi, được đối xử công bằng, được hưởng các chế độ chính sách đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định.

- Công tác bồi dưỡng đội ngũ được quan tâm và đầu tư, từ đó chất lượng của đội ngũ giáo viên được tăng lên rõ rệt và đã đi vào chiều sâu.

2. Một số hạn chế và nguyên nhân

2.1. Cơ sở vật chất:

- Một số hạng mục cơ sở hạ tầng dãy nhà cấp 4 được xây dựng từ năm 2005 của 3 lớp nhà trẻ xuống cấp, diện tích hẹp, sân chơi bị trũng, không bằng phẳng.

- Bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi thông minh dành cho các lớp 4-5 tuổi và 5-6 tuổi có màn hình ti vi thông minh, màn hình cảm ứng, hệ điều hành nếu bị hỏng nhà trường không thể sửa chữa để sử dụng tiếp được do đặc thù về thể loại thiết bị, tài sản không phổ biến, đơn vị cung cấp ở xa trường, rất khó bố trí thợ sửa chữa hay bảo hành.

- Đồ dùng, đồ chơi của các lớp dưới 5 tuổi còn thiếu theo quy định.

2.2. Đội ngũ:

- Một số giáo viên vận dụng các phương pháp dạy học tiên tiến, lấy trẻ làm trung tâm trong tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ còn hạn chế. Nguyên nhân cơ bản là do một số giáo viên còn ngại thay đổi, chưa dành thời gian nghiên cứu phương pháp dạy học tiên tiến, việc tiếp cận công nghệ thông tin, kỹ năng số của một số giáo viên còn lóng ngóng, chưa hiệu quả trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

B. PHẦN THỨ HAI
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM HỌC 2026 - 2027

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm chung

Trường Mầm non Hải Ninh bao gồm: Trường chính nằm trên địa bàn thôn 3, xã Hải Ninh, 01 phân hiệu và 02 điểm trường (phân hiệu Quảng Nghĩa tại thôn 5, 01 điểm trường thôn 4 và 01 điểm trường Nga Bát tại thôn 5).

Trường Mầm non Hải Ninh nằm trên địa bàn là một trong những xã thuộc vùng nông thôn, trong đó có thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi của thành phố Quảng Ninh, điều kiện kinh tế vẫn còn khó khăn nhất định, đời sống người dân chủ yếu sống bằng nghề nông, ngư nghiệp là chính. Trong những năm qua được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương, ngành Giáo dục, đặc biệt là sự đồng thuận, ủng hộ của các bậc cha mẹ học sinh, sau một năm thực hiện sáp nhập, trường đạt một số thành tích đáng kể: danh hiệu tập thể lao động tiên tiến, Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh

tặng Giấy khen; nhiều cán bộ, giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở; 02 cán bộ, giáo viên được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, 11 giáo viên, nhân viên được Chủ tịch UBND xã tặng giấy khen.

2. Thuận lợi

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường đủ theo định biên, có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng; phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, mến trẻ; đoàn kết, nhiệt tình, trách nhiệm cao trong công việc; có ý thức tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ cán bộ quản lý có tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đặc biệt chú trọng công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển dổi số; 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên. Bên cạnh đó, trường luôn nhận được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh trong công tác tuyên truyền, nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

Cơ sở vật chất: Được lãnh đạo địa phương quan tâm xây dựng, đầu tư đồng bộ theo hướng đạt chuẩn Quốc gia, cơ bản đủ điều kiện để tổ chức các hoạt động trong nhà trường. Tại phân hiệu thôn 5 đang trong quá trình xây mới 04 phòng học, bếp và các phòng chức năng, dự kiến đi vào sử dụng từ tháng 12/2026.

3. Khó khăn

- Về cơ sở vật chất:

+ Tại Trường chính: Một số hạng mục cơ sở hạ tầng (04 phòng học tại dãy nhà cấp 4 đã xuống cấp: diện tích hẹp, thấp, tường ẩm, ngấm dột, do được xây dựng từ lâu; bàn ghế học sinh của một số lớp cũ, thiết bị đồ dùng đồ chơi các lớp dưới 5 tuổi còn thiếu; thiết bị, đồ dùng của các lớp 5-6 tuổi được cấp từ lâu nên hỏng nhiều; thiếu khu cho trẻ chơi đồ chơi vận động riêng biệt; trụ sở trường chính chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Tại Phân hiệu và các điểm trường: Cách tương đối xa so với trường chính, đặc biệt điểm trường Nga Bát xa trụ sở trường chính tới 27km (điểm trường có 100% trẻ dân tộc thiểu số, đi lại khó khăn). Một số thiết bị đồ dùng đồ chơi tối thiểu được cấp phát lâu năm nên một số danh mục bị hỏng, công năng, hiệu quả sử dụng hạn chế và không còn phù hợp với tình hình hiện nay. Tại điểm trường Nga Bát, chưa có nhà bếp để tổ chức nấu ăn phục vụ công tác bán trú, đồ dùng đồ chơi thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu của lớp ghép 3 độ tuổi.

- Về đội ngũ: có 01/09 nhân viên nấu ăn có trình độ chuyên môn nghiệp vụ (trung cấp nấu ăn), nhiều đồng chí chưa tham gia đào tạo, do trước đó không bố trí được thời gian tham gia các lớp đào tạo tạo bồi dưỡng thời gian dài (18 tháng học tập trung) và một số nhân viên mới hợp đồng lao động. Mặt khác, chế độ đãi ngộ cho đội ngũ nhân viên thấp, chưa đáp ứng nhu cầu nên thường chỉ hợp đồng với trường trong thời gian ngắn, dẫn đến khó khăn trong việc bồi dưỡng, đào tạo.

- Nhiều gia đình trên địa bàn chưa có nhu cầu cho trẻ em trong độ tuổi (18-36 tháng tuổi) ra lớp nên tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ của trường còn thấp so với chỉ tiêu được giao. Đặc biệt là tại điểm trường Nga Bát, số học sinh ít, lớp ghép 03 độ tuổi nên khó khăn trong việc sắp xếp, bố trí giáo viên, tổ chức các hoạt động trải nghiệm.

- Một bộ phận nhỏ các bậc cha mẹ trẻ chưa thực sự quan tâm đến việc cho trẻ đi học bảo đảm chuyên cần, tầm quan trọng của cấp học mầm non, một phần do sự chênh lệch về nhận thức, do điều kiện kinh tế của một số gia đình, đặc biệt là tại địa bàn thôn 5 còn có khó khăn nhất định.

- Trẻ sinh năm 2022, 2023 trên địa bàn thấp hơn, dẫn đến số trẻ theo độ tuổi có chiều hướng ít hơn các năm trước, nên ảnh hưởng không nhỏ đến công tác tuyển sinh, dự báo trẻ ra lớp tại trường.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ chung

(1) Thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục mầm non (GDMN).

(2) Tăng cường các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu đột phá phát triển GDMN trên địa bàn, bảo đảm tiếp cận công bằng, bình đẳng cho trẻ em.

(3) Thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn cấp xã, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục chất lượng.

(4) Đảm bảo các điều kiện để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ: Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; các cơ sở GDMN sau sáp nhập tiếp tục bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt ngay từ đầu năm học.

(5) Đổi mới quản lý GDMN, quản trị nhà trường và đẩy mạnh chuyển đổi số; cải cách hành chính; đổi mới kiểm tra, giám sát theo hướng trọng tâm, trọng điểm, dựa trên dữ liệu và tập trung vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

(6) Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trên địa bàn, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

2.1. Thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non

2.1.1. Chỉ tiêu

**** Công tác chăm sóc - nuôi dưỡng***

- 100% trẻ được học 2 buổi/ngày và ăn bán trú tại trường. 100% trẻ được đảm bảo an toàn, không có bạo lực học đường trong nhà trường; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14/08/2026 của Thủ tướng Chính phủ; các điều kiện về vệ sinh môi trường, nước sạch và đảm bảo an toàn phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống thiên tai, dịch bệnh[1].

- 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới; trên 95% trẻ có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường theo lứa tuổi; bảo đảm 100% trẻ suy dinh dưỡng được chăm sóc cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng; 100% trẻ thừa cân, béo phì được theo dõi tình tạng dinh dưỡng, tư vấn, phối hợp với cha mẹ trẻ thực hiện chế độ ăn uống,

---

[1]Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 14/08/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục.

vận động phù hợp, phấn đấu giảm tỷ lệ thừa cân, béo phì theo chỉ tiêu đề ra; phấn đấu tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm ít nhất 2,0% và suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm ít nhất 0,5% so với đầu năm. Cụ thể:

+ Trẻ nhà trẻ: Đầu năm học, trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân là 02/83= 2,4%, thừa cân là 01/83= 1,2%, phấn đấu cuối năm học không còn trẻ nhẹ cân, thừa cân; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi là 03/83 = 3,6%, phấn đấu cuối năm học giảm còn 0,9%.

+ Trẻ mẫu giáo: Đầu năm học, trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân là 16/443= 3,6%, phấn đấu cuối năm học giảm còn 0,9%; trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi là 09/443 = 2,0%, phấn đấu cuối năm học giảm còn 1,1%.

+ Khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì: Đầu năm học 18/443 = 4,1%, phấn đấu cuối năm học giảm còn 1,8%. Duy trì, củng cố, nâng cao chất lượng và nhân rộng điển hình về mô hình phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống thừa cân, béo phì cho trẻ trong trường.

- Nhà trường và 100% các lớp có kế hoạch phối hợp với cha mẹ trẻ hướng dẫn, chăm sóc trẻ tại nhà nếu có thiên tai, dịch bệnh xảy ra. 100% phụ huynh được tuyên truyền, hỗ trợ các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà;

- Triển khai hiệu quả Chương trình Sức khỏe học đường[2] giai đoạn 2026-2035 (Quyết định số 973/QĐ-TTg). 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được trang bị kiến thức, kĩ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

**** Công tác giáo dục***

- Xây dựng được Chương trình phát triển giáo dục năm học 2026-2027 linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương; đảm bảo các nội dung Chương trình theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 04 năm 2021 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; phấn đấu đạt được mức độ hài lòng của cha mẹ học sinh từ 95% trở lên.

- 100% các nhóm/lớp xây dựng được Kế hoạch giáo dục năm học của nhóm/lớp phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng của trẻ (khoảng 10-12 chủ đề/dự án thuộc 5 lĩnh vực phát triển đối với độ tuổi mẫu giáo; khoảng 10 chủ đề/dự án thuộc 4 lĩnh vực phát triển đối với độ tuổi nhà trẻ). Xây dựng được kế hoạch giáo dục lớp ghép 3 độ tuổi đối với nhóm lớp tại điểm trường Nga Bát.

- 100% nhóm/lớp tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả kế hoạch giáo dục năm học đã xây dựng; tập trung nâng cao chất nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- 100% nhóm/lớp áp dụng hiệu quả quan điểm "Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm"; nâng cao tính chủ động, tích cực, sáng tạo của trẻ thông qua chơi, thực hành và trải nghiệm. 100% giáo viên chủ động nghiên cứu, ứng dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến STEAM phù hợp với thực tiễn nhóm/lớp.

- 100% trẻ em học tại trường được theo dõi, đánh giá sự phát triển (đánh giá hàng ngày, đánh giá theo chủ đề, đánh giá cuối giai đoạn/cuối độ tuổi) đúng quy định chương trình. Tỷ lệ phát triển bình thường các lĩnh vực theo lứa tuổi: Nhà trẻ

---

[2]Quyết định số 973/QĐ-TTg ngày 01/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2026-2035.

đạt từ 95% trở lên, mẫu giáo đạt từ 97% trở lên.

- Tỷ lệ chuyên cần:

+ Mẫu giáo 5 tuổi đạt 95% trở lên; trẻ dưới 5 tuổi đạt 90% trở lên.

+ Danh hiệu "Bé khỏe - Bé ngoan" đạt 55 % trở lên, "Bé giỏi - Bé ngoan đạt 45%".

+ Duy trì tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

- 100% giáo viên biết khai thác triệt để kết quả đánh giá trẻ để điều chỉnh Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kịp thời, phù hợp với sự tiến bộ của từng trẻ.

- 100% nhóm/lớp thực hiện kiểm kê, khai thác và sử dụng tối đa hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học hiện có; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thẩm mỹ, bố trí các góc hoạt động mở và không gian trưng bày sản phẩm của trẻ. Phấn đấu từ 30% trở lên các học liệu, vật liệu được thu gom, tận dụng từ nguồn liệu tự nhiên, phế liệu an toàn tại địa phương.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc quy định chuyên môn; không tổ chức hoặc tham gia các hoạt động, cuộc thi, phong trào tự phát làm đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định.

- 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi được chuẩn bị toàn diện về thể chất, trí tuệ, ngôn ngữ, tình cảm - kĩ năng xã hội, kĩ năng tự phục vụ và năng lực thích ứng với môi trường học tập mới. Quán triệt đến giáo viên các lớp 5-6 tuổi tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp Một dưới mọi hình thức; không gây áp lực học tập cho trẻ. Đồng thời, thực hiện việc tăng cường phối hợp liên thông với trường tiểu học và công tác truyền thông đến gia đình, cộng đồng, phổ biến việc trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo đúng Chương trình GDMN, bảo đảm điều kiện vào học lớp Một.

2.1.2. Giải pháp

**** Công tác chăm sóc - nuôi dưỡng***

(1) Về an toàn thực phẩm, bán trú, vệ sinh phòng chống dịch bệnh

- Thực hiện ký hợp đồng cung ứng thực phẩm với các đơn vị uy tín, có đầy đủ giấy chứng nhận ATTP và cam kết truy xuất nguồn gốc rõ ràng. Thực hiện nghiêm nguyên tắc bếp ăn một chiều, kiểm thực 3 bước và lưu mẫu thức ăn, các loại hồ sơ, quy trình liên quan theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và ATTP.

- Xây dựng thực đơn bán trú cân đối dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm, phù hợp điều kiện của nhà trường và thực tế địa phương; đồng thời trao đổi thường xuyên với cha mẹ trẻ để có biện pháp chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nhất cho trẻ.

- Thực hiện nghiêm chính sách hỗ trợ sữa uống tại trường cho trẻ theo Nghị quyết số 86/2026/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh (nay là thành phố Quảng Ninh)[3].

---

[3] Nghị quyết số 86/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về Quy định chính sách hỗ trợ sữa uống tại trường cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025-2030

- CBQL, GV, NV phát huy vai trò, trách nhiệm thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo trong việc tổ chức thực hiện bữa ăn bán trú cho trẻ em đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc bảo đảm ATTP; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL và nhân viên nấu ăn về tổ chức bữa ăn bán trú và thực hiện các quy định trong công tác tổ chức nuôi dưỡng cho trẻ.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, tăng cường phối hợp với trạm y tế xã Hải Ninh thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, tiêm chủng cho trẻ.

(2) Về đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và thân thiện theo quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT. Định kỳ rà soát, cải thiện cơ sở vật chất, hệ thống điện, nguồn nước, trang thiết bị và đồ chơi ngoài trời để kịp thời loại bỏ các nguy cơ gây tai nạn thương tích.

- Thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường trong nhà trường. Đẩy mạnh giáo dục trẻ kĩ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khoẻ; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khoẻ, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em; bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn; tăng cường giáo dục kĩ năng xã hội cho trẻ em mầm non.

- Phối hợp với cơ quan công an tổ chức tập huấn, diễn tập định kỳ về PCCC, CNCH, kĩ năng sơ cấp cứu ban đầu cho 100% CBGVNV.

**** Công tác giáo dục:***

(1) Tổ chức thực hiện Chương trình GDMN linh hoạt, phù hợp điều kiện thực tiễn; tập trung nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em:

- Tiến hành khảo sát, đánh giá toàn diện các điều kiện thực tế của nhà trường: cơ sở vật chất, trang thiết bị, trình độ đội ngũ, đặc điểm văn hóa - kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu, đặc điểm của trẻ ngay từ đầu năm học để làm căn cứ xây dựng Chương trình phát triển giáo dục nhà trường sao cho linh hoạt, phù hợp. Tổ chức lấy ý kiến tham vấn từ tổ chuyên môn và Ban đại diện cha mẹ học sinh trước khi ban hành.

- Nghiên cứu kĩ nội dung Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/04/2021 để đảm bảo đầy đủ các mục tiêu, nội dung giáo dục cốt lõi theo quy định. Đồng thời, tích hợp linh hoạt các nội dung giáo dục ưu tiên của địa phương (như văn hóa truyền thống, kĩ năng sống, an toàn giao thông...) vào khung chương trình chung của nhà trường.

- Thống nhất mẫu biểu, quy trình xây dựng Kế hoạch giáo dục cho từng độ tuổi, đảm bảo tính mở và khoa học; đối với lớp ghép các độ tuổi có sự định hướng

cụ thể, rõ ràng để giáo viên thuận tiện trong việc lựa chọn các nội dung, mục tiêu tương đồng, tổ chức hoạt động phù hợp với điều kiện, khả năng trẻ tại điểm trường Nga Bát. Tổ chức phê duyệt KHGD của 100% các lớp trước khi triển khai.

- Tăng cường trao đổi hai chiều với các bậc cha mẹ học sinh thông qua đa dạng các kênh: Tổ chức trực tiếp họp Ban đại diện Cha mẹ học sinh và họp toàn thể cha mẹ học sinh các nhóm/lớp; thiết lập nhóm zalo lớp, trao quyền truy cập theo link nhóm trường, xây dựng Hòm thư góp ý, bảng khảo sát trực tuyến (Google Forms) hoặc phiếu trưng cầu ý kiến định kỳ để đo lường mức độ hài lòng khách quan. Xử lý kịp thời, thấu đáo 100% các phản ánh, thắc mắc của phụ huynh (nếu có) trên tinh thần hợp tác, vì sự tiến bộ của trẻ. Đồng thời, tăng cường mời phụ huynh tham gia các hoạt động như: lễ hội, hoạt động trải nghiệm,…cùng con tại trường để tạo sự thấu hiểu và đồng hành.

(2) Tích cực đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, tăng cường phương pháp giáo dục thông qua chơi, thực hành, trải nghiệm, phát huy tính tich cực của trẻ; áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp thực tế nhà trường.

- Bồi dưỡng kĩ năng thiết kế bài giảng ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM, thiết kế các hoạt động trải nghiệm, khám phá khoa học, trò chơi, cho đội ngũ, đồng thời định hướng xây dựng không gian mở trong và ngoài lớp học, tạo môi trường cho trẻ tự do chọn lựa góc chơi, vật liệu và phương thức tổ chức hoạt động. Từ đó giúp giáo viên có thể chủ động triển khai, tổ chức các hoạt động giáo dục thông qua thực hành, trải nghiệm, vui chơi theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm. Bên cạnh đó, tăng cường lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông (tiếp tục triển khai Chương trình "Tôi yêu Việt Nam");

- Phát huy và nhân rộng các mô hình, sáng kiến trong thực hiện Chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm"; đồng thời đẩy mạnh chia sẻ, trao đổi kinh nghiệm về hiệu quả việc ứng dụng phương pháp giáo dục STEAM giữa các tổ chuyên môn trong nhà trường và trường bạn. Đánh giá hiệu quả việc áp dụng phương pháp giáo dục tiên tiến để nhân rộng các hoạt động chuyên đề chuyên môn trong toàn trường, cụm trường (nếu có).

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, dự giờ; tổ chức các chuyên đề: Tổ chức 02 chuyên đề cấp trường (Lĩnh vực phát triển nhận thức); 07 tiết mẫu, chuyên đề cấp tổ (Lĩnh vực phát triển nhận thức, phát triển ngôn ngữ, phát triển vận động).

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm thiết thực: Các hoạt động lớn chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, Tết sum vầy - Xuân yêu thương, Thăm quan lớp 1 trường Tiểu học, tổng kết năm học và vui Tết thiếu nhi 1-6.

(3) Thực hiện theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ theo quy định; sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tổ chức tập huấn chuyên sâu cho giáo viên về phương pháp đánh giá, kết hợp các công cụ đánh giá (có thể sử dụng các phần mềm); nâng cao khả năng sử dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đội ngũ giáo viên, giúp giáo viên thấy rõ kết quả đánh giá không chỉ để ghi sổ sách

mà còn là căn cứ trực tiếp để giáo viên thay đổi cách thức tác động lên trẻ bằng cách điều chỉnh kế hoạch giáo dục sao cho kịp thời, phù hợp, hiệu quả.

(4) Về đồ dùng, đồ chơi, học liệu, môi trường giáo dục

- Đầu năm học, các nhóm/lớp tiến hành kiểm kê toàn bộ danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học. Lập kế hoạch khai thác sử dụng, bảo quản đồ dùng học liệu, đồ chơi, thiết bị phù hợp điều kiện nhóm/lớp, báo cáo và lập biên bản nộp về nhà trường, tổng hợp đề xuất nhu cầu mua sắm, bổ sung, sửa chữa cần thiết theo quy định.

- Khuyến khích giáo viên, cha mẹ trẻ phối hợp thu gom, tận dụng các nguyên vật liệu thiên nhiên (hạt, lá cây, vỏ hến, sỏi, tre, nứa...) và phế liệu an toàn (vỏ hộp, bìa carton, chai nhựa...) sẵn có tại địa phương trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với điều kiện thực tế. Các vật liệu được lựa chọn, phân loại, làm sạch, kiểm tra an toàn trước khi đưa vào hoạt động giáo dục, xây dựng "Kho học liệu mở" tại mỗi lớp, giúp trẻ tự do sáng tạo, thực hành, trải nghiệm trong các dự án học tập.

- Thường xuyên rà soát, loại bỏ các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn trong trường học; đảm bảo môi trường phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, màu sắc hài hòa, trang trí vừa tầm nhìn của trẻ.

- Tuyên truyền, quán triệt đến 100% giáo viên chủ trương không phát động các phong trào làm đồ dùng, đồ chơi tràn lan, hình thức, không có trong hướng dẫn nhiệm vụ năm học. Tuyệt đối, không đưa tiêu chí "số lượng đồ dùng đồ chơi tự làm ngoài quy định" vào chỉ tiêu thi đua hay bình xét đánh giá giáo viên theo đúng văn bản chỉ đạo. Chuyển trọng tâm đánh giá chuyên môn từ "số lượng đồ dùng tự làm" sang "hiệu quả và kĩ năng giáo viên hướng dẫn trẻ khai thác, tương tác với đồ dùng, học liệu" trong từng giờ học và hoạt động trải nghiệm.

(5) Thực hiện tốt công tác chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp Một.

- Tích hợp các nội dung chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một trong Chương trình GDMN lớp 5-6 tuổi; tập trung phát triển ngôn ngữ, năng lực tư duy, tính tự lập, kĩ năng tự phục vụ và thói quen học tập tích cực thay vì áp đặt kiến thức sách vở.

- Nghiêm cấm hoàn toàn các biểu hiện dạy học trước chương trình lớp Một; đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động chuyên môn của giáo viên tổ mẫu giáo 5-6 tuổi.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp với các trường tiểu học trên địa bàn tổ chức cho trẻ 5-6 tuổi tham quan, trải nghiệm môi trường tiểu học. Đẩy mạnh công tác truyền thông, phối hợp giữa Nhà trường - Gia đình - Cộng đồng nhằm thống nhất quan điểm nuôi dạy trẻ theo đúng Chương trình GDMN, giải tỏa tâm lý lo âu và định hướng đúng đắn cho cha mẹ học sinh trong giai đoạn chuyển tiếp.

2.2. Tăng cường các nội dung giáo dục gắn với yêu cầu đột phá phát triển GDMN, bảo đảm tiếp cận bình đẳng

2.2.1. Chỉ tiêu

- 100% trẻ em vùng dân tộc thiểu số học tại trường được tăng cường tiếng Việt, bảo đảm khả năng ngôn ngữ để sẵn sàng vào lớp Một.

- 100% trẻ trong độ tuổi là trẻ khuyết tật hoặc có dấu hiệu của trẻ khuyết tật được quan tâm, phát hiện, can thiệp sớm và bảo đảm đầy đủ chế độ, quyền lợi theo

quy định khi ra lớp. Bên cạnh đó, các lớp rà soát kĩ số trẻ có biểu hiện: chậm nói, giảm chú ý, thiếu tập trung,…hoặc trẻ có hoàn cảnh khó khăn đặc biệt để xây dựng kế hoạch các nhân, thiết kế các hoạt động phù hợp, đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ khi học hoà nhập tại trường.

- 100% nhóm/lớp tích hợp giáo dục thể chất vào chế độ sinh hoạt hằng ngày; 100% thiết bị, đồ dùng vận động được rà soát, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- Nhà trường và 100% các nhóm/lớp xây dựng môi trường giáo dục mở, an toàn, thân thiện; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tích hợp phương pháp giáo dục STEAM phù hợp với lứa tuổi.

- 100% nhóm/lớp lồng ghép giáo dục đạo đức, lối sống, làm theo lời dạy của Bác Hồ, giáo dục văn hóa nghệ thuật truyền thống địa phương và kĩ năng sống vào các hoạt động giáo dục.

- Triển khai hiệu quả Chương trình "Tôi yêu Việt Nam", bảo đảm 100% trẻ được tham gia các hoạt động giáo dục an toàn giao thông phù hợp với độ tuổi, góp phần hình thành những hành vi, kỹ năng tham gia giao thông an toàn ban đầu; 100% cha mẹ trẻ được tuyên truyền, phối hợp với nhà trường trong giáo dục an toàn giao thông cho trẻ.

2.2.2. Giải pháp

(1) Tiếp tục thực hiện các chủ trương tăng cường tiếng Việt cho trẻ em vùng dân tộc thiểu số, nâng cao chất lượng chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mẫu giáo trước khi vào lớp Một

- Xây dựng môi trường tăng cường tiếng Việt đa dạng cho trẻ em vùng dân tộc thiểu số thông qua các hoạt động giao tiếp hàng ngày; nhất là tại điểm trường Nga Bát, 100% trẻ đều là dân tộc thiểu số được tổ chức thành lớp ghép, mặc dù khả năng nói Tiếng Việt khá tốt, tuy nhiên việc sử dụng thường xuyên Tiếng Việt để giao tiếp còn nhiều hạn chế; ngoài ra tăng cường tổ chức các trò chơi, đọc sách, kể chuyện; chú trọng rèn luyện kĩ năng nghe, nói, nhận biết chữ cái tiếng Việt trước khi trẻ vào lớp Một.

(2) Thực hiện giáo dục hòa nhập trong nhà trường

- Thực hiện giáo dục hoà nhập đối với trẻ em khuyết tật và trẻ có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định, bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập thông qua xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp nhu cầu, khả năng của trẻ; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm theo quy định; bảo đảm quyền lợi của trẻ, giáo viên và cơ sở giáo dục có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- Động viên, khuyến khích cha mẹ trẻ cho trẻ khám sàng lọc để kịp thời phát hiện sớm và tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật; chỉ đạo giáo viên phối hợp với gia đình xây dựng Kế hoạch giáo dục cá nhân sát với khả năng của từng trẻ. Thực hiện chi trả, bảo đảm đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi đối với trẻ, giáo viên và nhà trường theo đúng quy định pháp luật.

(3) Tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển thể chất phù hợp với độ tuổi, khả năng của trẻ; tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục thể chất trong các hoạt động giáo dục hằng ngày theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động vận động của trẻ.

- Cải thiện, bổ sung môi trường vận động trong và ngoài lớp học; rà soát, sửa chữa, bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị vận động bảo đảm an toàn, phù hợp với diện tích, độ tuổi. Tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm an toàn cho trẻ trong quá trình tổ chức các hoạt động vận động, nhất là hoạt động vận động ngoài trời.

(4) Xây dựng môi trường giáo dục mở, an toàn, thân thiện, khai thác hiệu quả không gian trong lớp, ngoài trời, thiên nhiên, chú trọng tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa nghệ thuật, kĩ năng sống phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của trẻ trong các hoạt động giáo dục; đẩy mạnh giáo dục và làm theo lời Bác Hồ dạy trong thực hiện Chương trình GDMN; từng bước hình thành ở trẻ tình yêu thương, sự tôn trọng, tình yêu đối với người thân trong gia đình, trường, lớp học...; giáo dục tình yêu quê hương, đất nước.Tổ chức hoạt động trải nghiệm phù hợp với độ tuổi, mục tiêu giáo dục và điều kiện thực tế; đảm bảo an toàn, không gây áp lực đối với trẻ. Giáo viên chủ động thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục gắn với cuộc sống của trẻ; tích hợp phù hợp phương thức giáo dục STEAM, không tổ chức thành hoạt động giáo dục riêng.

(5) Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình "Tôi yêu Việt Nam" và giáo dục an toàn giao thông phù hợp với điều kiện nhà trường, trong đó: (i1) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kĩ năng tham gia giao thông an toàn và ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông cho toàn thể CBQLgiáo viên, nhân viên, người lao động và cha mẹ trẻ; (i2) Đa dạng hóa về nội dung, hình thức tích hợp nội dung giáo dục ATGT vào các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm cho trẻ em trong nhà trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác giáo dục ATGT; (i3) Chủ động tham mưu cho UBND cấp xã chỉ đạo các đơn vị, đoàn thể tại địa phương phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mầm non bảo đảm hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn; (i4) Tăng cường phối hợp với gia đình trẻ để tạo sự thống nhất trong nội dung, biện pháp giáo dục an toàn giao thông cho trẻ.

2.3. Thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; duy trì vững chắc kết quả và tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5-6 tuổi

2.3.1. Chỉ tiêu

- 100% CBQLgiáo viên, nhân viên cập nhật, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch của nhà trường nhằm hoàn thành đúng lộ trình các chỉ tiêu đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi theo kế hoạch của địa phương, cụ thể:

- Điều tra chính xác, cập nhật đầy đủ thông tin, số lượng trẻ 0-5 tuổi trên địa bàn xã Hải Ninh.

- Đảm bảo đạt chuẩn PCGDMNTNT năm 2026, duy trì vững chắc kết quả và tiếp tục nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5-6 tuổi.

- 100% đối tượng thụ hưởng (trẻ em, CBQL, giáo viên, nhân viên) được hưởng đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi của Trung ương và thành phố Quảng Ninh theo quy định.

2.3.2. Giải pháp

(1) Tổ chức triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi theo quy định hiện hành[4]:

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi giai đoạn 2026-2030 phù hợp với tình thực tế.

(2) Chủ động tham mưu cho UBND xã Hải Ninh chuẩn bị và bố trí nguồn lực (cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, đội ngũ và kinh phí...) đảm bảo các điều kiện để thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi theo quy định; triển khai, phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể xã và hoàn thành đúng tiến độ, lộ trình đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi của xã Hải Ninh vào năm 2028.

(3) Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp huy động trẻ em từ 3 đến 5 tuổi ra lớp

- Chủ động xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học, nhà trường dựa trên số liệu điều tra phổ cập, giao chỉ tiêu cụ thể cho các nhóm lớp, giao nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ quản lý phụ trách, giáo viên trong việc huy động trẻ ra lớp; thường xuyên rà soát, cập nhật số liệu, nắm rõ nguyên nhân trẻ chưa ra lớp để có biện pháp huy động phù hợp.

- Tăng cường xây dựng hình ảnh và uy tín của nhà trường; duy trì tỷ lệ trẻ đến trường, nâng cao tỷ lệ chuyên cần. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cha mẹ, người chăm sóc trẻ để thu hút, huy động trẻ ra lớp, đảm bảo đạt được chỉ tiêu về tỷ lệ huy động trẻ đã đề ra.

---

[4]Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội, Nghị định số 277/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Quyết định số 3237/QĐ-BGDĐT ngày 24/11/2025 của Bộ GDĐT về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ, Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh, Kế hoạch số 1013-KH-SGDĐT ngày 31/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 16/3/2026 của Ủy ban nhân dân xã Hải Ninh về Thực hiện công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi trên địa bàn Xã Hải Ninh, giai đoạn 2026-2030 và các văn bản khác liên quan về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi.

(4) Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi[5] và các chính sách phát triển GDMN của trung ương và thành phố theo quy định[6].

- Thực hiện chi trả kinh phí kịp thời, đúng quy định; bảo đảm quyền lợi tối đa cho trẻ và đối tượng được thụ hưởng trong nhà trường.

(5) Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5-6 tuổi

- Chủ động tham mưu cho UBND xã chỉ đạo triển khai có hiệu quả, đưa nội dung chuẩn bị các điều kiện PCGDMNTENT vào kế hoạch, chương trình công tác năm của xã nhằm duy trì vững chắc kết quả và từng bước nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5-6 tuổi.

- Nhà trường tổ chức rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện, đặc biệt điều kiện về đội ngũ và CSVC nhằm đáp ứng yêu cầu PCGDMNTENT trong năm học 2026-2027 và những năm học tiếp theo.

- Phân công giáo viên cập nhật dữ liệu năm 2026 trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC. Số liệu tại phần mềm phổ cập phải đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác với số liệu tại cơ sở dữ liệu ngành.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ 5–6 tuổi; bảo đảm các điều kiện chuyển tiếp liền mạch giữa GDMN và Giáo dục tiểu học.

2.4. Bảo đảm đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; sắp xếp mạng lưới trường, lớp, điểm trường phù hợp, ổn định

---

[5] Nghị định số 277/2025/NĐ-CP ngày 20/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

[6]Trung ương: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách; Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về Chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. (2) Quảng Ninh: Nghị quyết số 93/2025/NQ-HĐND ngày 16/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về Quy định một số chính sách hỗ trợ trong các cơ sở GDMN, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh từ năm học 2025-2026 đến năm học 2030-2031; Nghị quyết số 86/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về Quy định chính sách hỗ trợ sữa uống tại trường cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025-2030; Nghị quyết số 81/2025/NQ-HĐND ngày 14/11/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về Quy định mức học phí đối với cơ sở GDMN, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục phổ thông công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong các cơ sở giáo dục tư thục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2.4.1. Chỉ tiêu

** Về phát triển đội ngũ CBQLgiáo viên và nhân viên*

- Tình hình đội ngũ: Tổng số 73 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó: Biên chế 53 (CBQL: 06; GV: 44; NV: 03), Hợp đồng: 20 (GV: 04, Bảo vệ: 05, Vệ sinh: 02, nhân viên nấu ăn: 09).

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:

* Đạt trên chuẩn (ĐH SPMN):

+ Cán bộ quản lý: 06/06 = 100%.

+ Giáo viên: 44/48 = 91,7% (43 giáo viên biên chế, 01 hợp đồng).

+ Nhân viên: 01/03 = 33,3% (01 Đại học kế toán).

* Đạt chuẩn (CĐ SPMN):

+ Giáo viên: 04/48 = 8,3% (01 giáo viên biên chế, 03 hợp đồng).

+ Nhân viên y tế: 02/03 = 66,7% (Trung cấp y tế).

+ Nhân viên nấu ăn: 01/09 = 11,1% (Trung cấp nấu ăn).

- 08 nhân viên nấu ăn; 02 nhân viên vệ sinh; 05 nhân viên bảo vệ chưa có chứng chỉ, bằng cấp đào tạo nghề.

- Phấn đấu chỉ tiêu:

+ Duy trì đội ngũ đảm bảo về số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm và quy mô giáo dục của nhà trường trong năm học. Đảm bảo phân công sử dụng đội ngũ phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non.

+ 100% CBGVNV thực hiện nghiêm đạo đức nhà giáo; các quy định của ngành, nội quy, quy chế của trường và nghĩa vụ công dân; nghiêm chỉnh chấp hành đúng kỷ luật, kỷ cương công vụ, tác phong làm việc. Không có giáo viên vi phạm kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

+ 06/06 đồng chí cán bộ quản lý đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng từ mức khá trở lên. 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 50% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

+ 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, đạo cán bộ quản lý, đức nhà giáo, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, AI trong quản trị và giảng dạy.

+ 100% CBGVNV được thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định; 100% dữ liệu đội ngũ được cập nhật chính xác trên hệ thống CSDL ngành.

** Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi và học liệu*

- 100% các nhóm/lớp tại trường chính, phân hiệu và các điểm trường được đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất để tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ Mầm non trên địa bàn.

- 100% nhóm/lớp đảm bảo trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu tối thiểu theo quy định.

- 100% hạng mục CSVC, phòng học xuống cấp được rà soát, lập kế hoạch sửa chữa, bổ sung kịp thời, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ.

- Nhà trường và 100% các nhóm/lớp xây dựng kế hoạch bảo quản, khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, đồ dùng đồ chơi, học liệu phù hợp, hiệu quả.

* Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Duy trì và giữ vững các tiêu chí, các tiêu chuẩn về trường mầm non đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

** Phát triển mạng lưới trường, lớp GDMN*

- 100% các nhóm/lớp tại trường chính, phân hiệu, điểm trường được rà soát, sắp xếp hợp lý, bảo đảm an toàn và thuận lợi cho trẻ đến trường.

- Đầu năm: Tổng số 22 nhóm/lớp.

+ Nhóm trẻ: 05 nhóm (04 nhóm trẻ 25-36 tháng; 01 nhóm trẻ 18-24 tháng).

+ Mẫu giáo: 17 lớp (05 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 05 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi, 07 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi).

- Cuối năm: Duy trì 22/22 nhóm/lớp (NT/05 nhóm; MG/17 lớp).

** Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp.*

- Đầu năm: 526/758= 69,4%. Phấn đấu cuối năm 568/758= 74,9%

+ Nhóm trẻ: 83/292=28,4%. Phấn đấu cuối năm 114/292= 39,0%

+ Mẫu giáo: 443/466= 95,1%. Phấn đấu cuối năm 454/466= 97,4%

2.4.2. Giải pháp

(1) Về phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

* Đảm bảo đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- Chủ động rà soát, xác định nhu cầu đội ngũ theo vị trí việc làm, quy mô trẻ, nhóm/lớp; chủ động đề xuất UBND xã bổ sung, bố trí, điều động đội ngũ khi cần thiết.

- Bố trí, sử dụng đội ngũ bảo đảm đúng quy định, tối thiểu 02 GV/lớp nhằm, đáp ứng chương trình GDMN. Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

* Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GVNV

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo nâng trình độ trên chuẩn. Đặc biệt, tiếp tục tham mưu với UBND xã Hải Ninh kết nối, mở các lớp bồi dưỡng cấp chứng chỉ cho đội ngũ nhân viên nấu ăn, có chính sách phù hợp, tạo điều kiện để họ gắn bó lâu dài với nhà trường.

- Tăng cường hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ năm học cụ thể đối với cán bộ quản lý cơ sở GDMN, giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao đạo đức nhà giáo, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương trẻ và đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN; chú trọng phát triển năng lực về đổi mới phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, ứng dụng chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giáo dục hòa nhập, tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số và nâng cao năng lực quản trị nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn bảo đảm thiết thực, bám sát Chương trình GDMN, nhiệm vụ năm học và nhu cầu phát triển nghề nghiệp của đội ngũ; không hình thức, không làm phát sinh cấp quản lý trung gian và thủ tục hành chính.

- Khuyến khích CBQL, GVNV tự học, tích cực khai thác tài liệu, học liệu từ nhiều nguồn và bằng nhiều hình thức khác nhau.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN theo hướng dẫn được quy định tại các văn bản hiện hành. Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy năng lực, khả năng sáng tạo của CBQL, giáo viên, tránh chạy theo thành tích.

- Tổ chức thực hiện, cập nhật dữ liệu về đội ngũ và báo cáo theo quy định.

(2) Bảo đảm cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ chơi và học liệu

- Rà soát, đánh giá thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu; chủ động tham mưu với UBND xã đẩy nhanh thủ tục để xây dựng phòng học kiên cố và các phòng chức năng tại trường chính theo kế hoạch đã phê duyệt; tham mưu xây dựng bếp ăn phù hợp tại điểm trường Nga Bát; đề xuất bổ sung, sửa chữa, thay thế những hạng mục, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi còn thiếu, xuống cấp, bảo đảm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN và bảo đảm tiếp cận giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật.

- Thực hiện nghiêm túc theo Thông tư số 60/2026/TT-BGDĐT ngày 17/07/2026 về "Quy định tiêu chuẩn, quy trình biên soạn tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN và việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong cơ sở GDMN"; bổ sung các tài liệu, học liệu, thiết bị chăm sóc giáo dục trẻ, các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- Chủ động huy động sự tham gia, đóng góp của các bậc cha mẹ trẻ, cộng đồng, các tổ chức xã hội; quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu; thực hiện công khai, minh bạch, hợp pháp việc huy động, sử dụng các nguồn lực xã hội hóa (nếu có); bảo đảm an toàn, bền vững, tránh lãng phí, thất thoát.

(3) Bảo đảm chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Thành lập, củng cố Hội đồng tự đánh giá nhà trường, sử dụng kết quả đánh giá để nâng cao cải tiến chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm sự đồng đều giữa trường chính và các phân hiệu, điểm trường; phân công rõ nhiệm vụ cho từng thành viên phụ trách công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo lộ trình đề nghị dự kiến công nhận lại vào năm 2028.

(4) Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Rà soát quy mô trường, lớp, trẻ tại trường chính, phân hiệu, điểm trường; chủ động tham mưu, đề xuất UBND xã về phương án sắp xếp các điểm trường phù hợp, bảo đảm an toàn, thuận lợi cho trẻ và chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; kịp thời báo cáo những khó khăn, bất cập phát sinh trong quá trình vận hành của nhà trường.

- Chỉ đạo bộ phận phổ cập thường xuyên rà soát, điều tra, cập nhật và báo cáo số liệu cũng như đưa ra các giải pháp phổ cập trẻ đạt hiệu quả, nhất là trẻ 3-5 tuổi.

Chủ động xây dựng dự báo về quy mô phát triển trường, lớp, đội ngũ để nâng cao chất lượng thực hiện theo phương án đã được phê duyệt.

- Tiếp tục tiếp nhận trẻ từ 18 tháng tuổi đến 36 tháng tuổi nhằm đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra các điều kiện thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ các nhóm/lớp tại trường chính, phân hiệu, điểm trường; đặc biệt là khâu chăm sóc dinh dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ, nâng cao chất lượng chương trình giáo dục của nhà trường;

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho người học theo quy định.

2.5. Đổi mới quản lý GDMN, quản trị nhà trường và đẩy mạnh chuyển đổi số; cải cách hành chính; đổi mới kiểm tra, giám sát

2.5.1. Chỉ tiêu

** Đổi mới quản lý, quản trị nhà trường; nâng cao vai trò người đứng đầu*

- 100% CBQLđặc biệt là Hiệu trưởng nhà trường phát huy vai trò người đứng đầu trong việc thực hiện nghiêm túc cơ chế tự chủ, công khai, minh bạch; đổi mới công tác quản lý, quản trị theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình.

- 100% kế hoạch năm học, kế hoạch của các bộ phận, kế hoạch chuyên môn được xây dựng đầy đủ, thống nhất. Thực hiện công khai theo quy định.

** Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng CNTT và trí tuệ nhân tạo*

- 100% dữ liệu của nhà trường (trẻ em, đội ngũ, CSVC, phổ cập) được cập nhật "đúng, đủ, sạch, sống" trên hệ thống dùng chung; đúng nguyên tắc "một lần cập nhật dữ liệu, nhiều lần khai thác".

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng CNTT và ứng dụng AI cơ bản; 100% CBQL, giáo viên ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin và các phần mềm trong công tác quản lý, dạy học.

- Phấn đấu triển khai tuyển sinh trực tuyến theo đúng lộ trình; đảm bảo 100% dữ liệu thông tin cá nhân của trẻ và gia đình được bảo đảm an toàn.

** Cải cách hành chính*

- 100% hồ sơ quản lý và hồ sơ chuyên môn được rà soát, tinh gọn ngay từ đầu năm học. Đảm bảo từ học kỳ I năm học 2026 -2027, không phát sinh hồ sơ ngoài quy định.

- Ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hồ sơ điện tử và lưu trữ dữ liệu số đối với 100% các loại hồ sơ đủ điều kiện theo quy định; bảo đảm phân quyền truy cập, an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu và khả năng tra cứu, khai thác khi cần thiết.

** Kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh.*

- Nhà trường duy trì tự kiểm tra, tự giám sát định kỳ 100% các hoạt động trong năm học.

- 100% phản ánh, kiến nghị của cha mẹ trẻ và nhân dân trên địa bàn được tiếp nhận, xử lý kịp thời, hiệu quả, đúng quy định.

2.5.2. Giải pháp

(1) Đổi mới quản lý, quản trị nhà trường; nâng cao vai trò người đứng đầu

- Đổi mới về quản trị nhà trường theo hướng tăng quyền chủ động, phân cấp rõ quyền hạn gắn với trách nhiệm của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các bộ phận trong công tác tác sắp xếp, bố trí nhân sự tại trường chính, phân hiệu và các điểm trường; trong công tác đánh giá, bồi dưỡng đội ngũ. Lấy chất lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo, đánh giá thi đua năm học.

- Chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện và đánh giá kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế; quản lý, sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất, tài chính và các nguồn lực được giao.

- Nâng cao trách nhiệm, quyền hạn, phát huy vai trò của người đứng đầu trong tổ chức, điều hành, phân công, đánh giá và phát triển đội ngũ; quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền và chịu trách nhiệm về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong toàn trường.

- Thực hiện tự chủ đi đôi với trách nhiệm giải trình trước cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng và cha mẹ trẻ; đảm bảo thực hiện có hiệu quả quy chế dân chủ trong nhà trường; công khai, minh bạch trong quản lý và sử dụng các nguồn lực; tổ chức lấy ý kiến của cha mẹ trẻ về các dịch vụ, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ của trường ít nhất 1 lần/học kỳ; chủ động phát hiện, xử lý hoặc đề xuất xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc.

- Thường xuyên tăng cường tự kiểm tra, tự đánh giá, dựa trên kết quả đánh giá để tìm nguyên nhân, giải pháp nhằm cải tiến chất lượng tốt hơn; khắc phục tình trạng quản lý mang tính hình thức, nặng về hồ sơ; chú trọng vào thực chất và hiệu quả hoạt động của nhà trường trong năm học.

2) Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng CNTT và trí tuệ nhân tạo

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ chương trình chuyển đổi số của nhà trường theo kế hoạch của ngành và địa phương đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời dữ liệu về trẻ em, đội ngũ, cơ sở vật chất, phổ cập GDMN và các dữ liệu theo yêu cầu trên hệ thống dùng chung, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống"; khai thác dữ liệu phục vụ xây dựng kế hoạch, tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và đánh giá kết quả hoạt động của cơ sở GDMN. Thực hiện nguyên tắc "một lần cập nhật dữ liệu, nhiều lần khai thác", hạn chế yêu cầu giáo viên cung cấp lại thông tin đã có.

- Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin gồm:

Cổng thông tin điện tử của thành phố, ngành GDĐT tại các địa chỉ: https://quangninh.gov.vn/; https://quangninh.gov.vn/So/sogiaoducdaotao/; triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT tại địa chỉ truy cập: http://pcgd.moet.gov.vn. Kho học liệu số tại địa chỉ https://elearning.moet.edu.vn. Chương trình giáo dục, thiếu nhi trên các Kênh truyền hình VTV,…

- Tổ chức bồi dưỡng, tự bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng CNTT và trí tuệ nhân tạo cho CBQLgiáo viên, nhân viên; khuyến khích khai thác, sử dụng các

công cụ số và AI phù hợp trong quản lý GDMN. Khuyến khích giáo viên chủ động tự cập nhật, bồi dưỡng kiến thức, kĩ năng sử dụng các phần mềm trong thực hiện nhiệm vụ, khai thác một cách linh hoạt, hiệu quả các ứng dựng phù hợp khi thiết kế, tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu và bảo vệ quyền riêng tư của trẻ em, cán bộ, giáo viên và phụ huynh trong quá trình ứng dụng CNTT và CĐS.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác truyền thông, tăng cường kết nối, phối hợp với phụ huynh và cộng đồng, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả. Nhân rộng các mô hình quản lý hay, sáng kiến chuyển đổi số hiệu quả trong nhà trường.

- Thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại đơn vị theo theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 và hướng dẫn của Sở GD&ĐT thành phố Quảng Ninh.

(3) Cải cách hành chính

- Nghiêm túc triển khai các văn bản: Văn bản hợp nhất số 09/2026/VBHN-BGDĐT ngày 23/7/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non; Công văn số 3051/SGDĐT-GDPT ngày 14/9/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc "thực hiện cắt giảm các cuộc thi, hồ sơ, sổ sách, hội họp và báo cáo trong cơ sở giáo dục" đến 100% CBQLgiáo viên, nhân viên; đưa nội dung này vào quy chế và ban hành văn bản hướng dẫn để thống nhất thực hiện trong toàn trường.

- Chủ động rà soát, bãi bỏ toàn bộ sổ sách ngoài quy định của Bộ GD&ĐT (nếu có); sắp xếp, tinh gọn hồ sơ, sổ sách quản lý và hồ sơ chuyên môn. Từ học kỳ I năm học 2026-2027, tuyệt đối không phát sinh hồ sơ ngoài quy định của Bộ GD&ĐT và cơ quan có thẩm quyền; triển khai và ưu tiên sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách điện tử, dữ liệu số theo quy định, phù hợp với điều kiện nhà trường trong quản lý, điều hành và báo cáo; nhằm giảm tối đa thời gian dành cho công việc hành chính, để tập trung cho hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

(4) Kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Thực hiện thường xuyên tự kiểm tra, tự đánh giá và tự giám sát; công khai minh bạch nội dung kết quả kiểm tra, giám sát theo quy định; chủ động phát hiện, khắc phục kịp thời các tồn tại nhằm nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Chú trọng việc xử lý, giải quyết, khắc phục kết luận kiểm tra; Thông báo kịp thời kết quả sau khi kiểm tra.

- Tư vấn, hỗ trợ, không gây áp lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong quá trình kiểm tra. Vận dụng các tiêu chuẩn, quy định của Bộ Giáo dụcvà Đào tạo ban hành để đánh giá thực chất giáo viên, nhân viên. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các tổ chuyên môn, cá nhân triển khai thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch.

- Phối hợp, tạo điều kiện để cha mẹ trẻ em tham gia giám sát các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, góp phần nâng cao tính minh bạch, khách quan.

- Tập hợp ý kiến, giải đáp hoặc trình lên cấp trên giải quyết khi cần thiết.

2.6. Tăng cường phối hợp nhà trường, gia đình và xã hội

2.6.1. Chỉ tiêu

- 100% nhóm/lớp duy trì kênh trao đổi thông tin thường xuyên, hai chiều với cha mẹ trẻ.

- 100% phản ánh, kiến nghị của phụ huynh về chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và an toàn cho trẻ được tiếp nhận và phản hồi xử lý kịp thời.

- 100% cha mẹ trẻ được phổ biến, hướng dẫn và thông tin về chế độ sinh hoạt và nội dung Chương trình Giáo dục Mầm non để phối hợp thực hiện hiệu quả tại nhà.

- 100% các khoản vận động, tiếp nhận tài trợ và nguồn lực xã hội hóa được thực hiện đúng quy trình, tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng mục đích và đạt 100% hiệu quả theo quy định.

2.6.2. Giải pháp

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và bảo đảm an toàn, quyền của trẻ; duy trì trao đổi thường xuyên với cha mẹ trẻ sức khỏe, sự phát triển, chăm sóc, giáo dục và an toàn của trẻ; các buổi hội thảo, các hoạt động trải nghiệm, nhằm nâng cao sự chia sẻ, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác GDMN.

- Đa dạng hóa các kênh phù hợp như bảng tin nhà trường, website: https://mamnonhaininh.edu.vn, trang facebook của trường, nhóm zalo lớp để phối hợp với gia đình, cộng đồng thực hiện chế độ sinh hoạt, chăm sóc, nuôi dưỡng và các hoạt động giáo dục theo kế hoạch; thống nhất biện pháp chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo đảm thực hiện mục tiêu Chương trình GDMN.

2.7. Công tác Đảng, đoàn thể

2.7.1. Chỉ tiêu

** Công tác Đảng:*

- 100% cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- 03/03 chi bộ duy trì sinh hoạt định kỳ, chuyên đề theo quy định; thực hiện Chỉ thị 07-CT/TW gắn với nhiệm vụ chuyên môn.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, tự phê bình và phê bình; giữ gìn đoàn kết nội bộ.

- 100% đảng viên tích cực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; 100% cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên lan tỏa thông tin tích cực, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác thông tin sai trái.

- Bồi dưỡng, tạo nguồn phát triển Đảng từ 01–02 quần chúng ưu tú.

- Phấn đấu Đảng bộ, 03/03 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong đó 01 chi bộ hoàn thành xuất sắc; 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, ít nhất 20% hoàn thành xuất sắc.

** Công tác đoàn thể:*

- 100% đoàn viên chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành và nhà trường; hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Chi đoàn duy trì nền nếp sinh hoạt; 100% đoàn viên tham gia phong trào thi đua, cuộc vận động, đổi mới phương pháp giáo dục, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Tích cực tham gia hoạt động tình nguyện, nhân đạo, bảo vệ môi trường, xây dựng trường học xanh - an toàn - thân thiện; phát huy tinh thần xung kích, sáng tạo.

- Phấn đấu Chi đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; quan tâm bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Chi bộ xem xét kết nạp Đảng.

2.7.2. Giải pháp

** Công tác Đảng*:

- Phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng và trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu.

- Tăng cường tuyên truyền, quán triệt nghị quyết, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề gắn với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh học tập, thực hành tư tưởng, đạo đức, phương pháp, phong cách Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ chuyên môn.

- Thực hiện nghiêm kiểm tra, giám sát; phát huy tự phê bình và phê bình, giữ gìn đoàn kết nội bộ.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác Đảng thông qua nền tảng số, phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ đảng viên, sổ tay đảng viên điện tử và nộp đảng phí qua cổng dịch vụ công của Đảng; lan tỏa thông tin tích cực, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Quan tâm bồi dưỡng quần chúng ưu tú, tạo nguồn phát triển đảng viên; phát huy vai trò các đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

** Công tác đoàn thể:*

- Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; duy trì nền nếp, nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi đoàn.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua, tình nguyện; phát huy tinh thần xung kích, sáng tạo, khuyến khích đoàn viên đổi mới phương pháp giáo dục, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Tích cực tham gia hoạt động nhân đạo, bảo vệ môi trường, xây dựng trường học xanh - an toàn - thân thiện.

- Thực hiện tốt đánh giá, xếp loại đoàn viên; bồi dưỡng, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Chi bộ xem xét kết nạp Đảng.

2.8. Phong trào thi đua

Tập thể nhà trường và 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện sáng tạo, hiệu quả các phong trào thi đua do các cấp phát động.

2.8.1. Chỉ tiêu

**** Tập thể phấn đấu: Tập thể Lao động tiên tiến; Tập thể Lao động xuất sắc.***

**** Cá nhân phấn đấu:***

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 01 đ/c.
- Bằng khen của Bộ GD&ĐT: 02 đ/c.
- Bằng khen của UBND thành phố Quảng Ninh: 03 đ/c.
- Giấy khen của Sở Giáo dục và Đào tạo: 01 đ/c.
- Giấy khen của UBND Xã: 11 đ/c.
- Chiến sỹ thi đua cơ sở: 17 đ/c.
- Lao động tiên tiến: 57 đ/c.

** Kết quả xếp loại Chuẩn nghề nghiệp:*

- Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: Tốt: 06/06 = 100%.
- Giáo viên: Tốt: 25/48 = 52%; Khá: 23/48 = 48%.
- Đảng bộ, đoàn thể:

+ Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ 03/03 = 100% các chi bộ trực thuộc đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 01 chi bộ đạt Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2.8.2. Giải pháp

- Tiếp tục phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn của trường, lớp, địa phương; nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình hay tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn trường, đề xuất các cấp biểu dương, khen thưởng.

- Thực hiện nghiêm túc công tác thi đua, khen thưởng tại các văn bản hiện hành.

- Chủ động cập nhật thường xuyên các quy định về công tác thi đua, khen thưởng, các cuộc vận động để triển khai có hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm của Thành phố, của Ngành và chủ đề năm học của cấp học "Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất".

- Xây dựng quy chế thi đua - khen thưởng để tập thể, cá nhân phấn đấu, đảm bảo đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho giáo viên yêu nghề và tiếp tục cống hiến cho nhà trường.

- Vận dụng sáng tạo trong việc đánh giá, xét duyệt các danh hiệu thi đua. Đẩy mạnh việc đổi mới công tác đánh giá thi đua trong nhà trường, đánh giá nghiêm túc, đúng thực chất khen đúng người đúng đối tượng.

- Thực hiện tốt quy trình xét duyệt thi đua, đề xuất khen thưởng kịp thời với Hội đồng thi đua - khen thưởng các cấp, quan tâm đến giáo viên trực tiếp giảng dạy. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng điển hình, cá nhân điển hình tốt qua các phong trào thi đua.

- Nâng cao đạo đức nhà giáo, thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong trường học; tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo; kiên quyết xử lý nghiêm CBQLgiáo viên vi phạm quy định.

3. Chương trình công tác tháng *(có phụ lục kèm theo).*

4. Các chỉ tiêu trong năm học *(có phụ lục kèm theo).*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Thực hiện kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Kế hoạch đối với từng bộ phận, cá nhân trong trường theo tháng, quý, học kỳ, từ đó tiếp tục bổ sung, điều chỉnh các giải pháp thực hiện nhiệm vụ nhằm đạt các chỉ tiêu của kế hoạch năm học.

- Thường xuyên tham mưu với lãnh đạo Đảng ủy, chính quyền địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện các giải pháp hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học đề ra.

2. Phó Hiệu trưởng

- Tham mưu, phối hợp với hiệu trưởng xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của trường sát thực tiễn.

- Căn cứ nhiệm vụ cụ thể của từng hoạt động được phân công, xây dựng kế hoạch chi tiết, chỉ đạo triển khai thực hiện.

- Thực hiện kiểm tra, đôn đốc, báo cáo với hiệu trưởng về tiến độ, kết quả hoạt động, đề xuất các giải pháp bổ sung, điều chỉnh kịp thời, hợp lý các chỉ tiêu, giải pháp nhằm thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch.

3. Tổ chuyên môn, tổ văn phòng

- Căn cứ kế hoạch nhiệm vụ năm học của nhà trường, các tổ chuyên môn, văn phòng theo điều kiện thực tiễn của Tổ xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa từng nội dung, biện pháp, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ năm học đã đề ra. Chỉ đạo các thành viên tích cực, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức, thi đua trong thực hiện nhiệm vụ năm học.

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục theo kế hoạch của nhà trường.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch nhiệm vụ của các thành viên theo quy định; kịp thời báo cáo lãnh đạo trường những khó khăn, vướng mắc, đề xuất các giải pháp bổ sung, điều chỉnh kịp thời, hợp lý các chỉ tiêu, giải pháp nhằm thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch.

4. Các tổ chức, đoàn thể

- Các chi bộ trực thuộc Đảng bộ trường học lãnh đạo, chỉ đạo đảng viên phát huy vai trò tiên phong trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với công tác chuyên môn.

- Chi đoàn thanh niên động viên, khuyến khích, phát huy tính năng động, sáng tạo của các đoàn viên thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong việc chủ động, tích cực tham gia các phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ năm học; xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với chức năng phối hợp trọng việc thực hiện các nhiệm vụ năm học theo quy định.

5. Đối với giáo viên

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ quy định trong Điều lệ trường Mầm non và sự chỉ đạo, phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học. Tích cực phối hợp với cha mẹ học sinh, tổ chuyên môn thực hiện các giải pháp linh hoạt, sáng tạo, phù hợp năng lực bản thân, tình hình thực tiễn nhóm, lớp nhằm đạt các chỉ tiêu kế hoạch nhiệm vụ năm học; kịp thời báo cáo lãnh đạo trường những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ.

6. Đối với nhân viên

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ quy định trong Điều lệ trường Mầm non và sự chỉ đạo của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ trưởng, tổ phó văn phòng trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học. Phối hợp các đoàn thể, cá nhân thực hiện các giải pháp linh hoạt, phù hợp với nhiệm vụ được giao hoàn thành tốt chỉ tiêu kế hoạch nhiệm vụ năm học; kịp thời báo cáo lãnh đạo trường những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 của trường Mầm non Hải Ninh./.

Nơi nhận:
- UBND xã Hải Ninh (b/c);
- Phòng VH-XH (b/c);
- Các tổ CM, đoàn thể, CB, GV, NV (th/h);
- Trang Website của trường (công khai);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

UBND XÃ HẢI NINH TỈNH QUẢNG TRỊ
TRƯỜNG MẦM NON HẢI NINH

Hoàng Thị Phương Thùy

PHỤ LỤC KÈM THEO

STT	Nội dung	Mã QR code
1	**Phụ lục** **Các chỉ tiêu trong năm học**	
2	**Phụ lục** **Dự kiến chương trình công tác tháng**	